HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ CÁI ĐÔI VÀM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2026/NQ-HĐND	*Cái Đôi Vàm, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân xã Cái Đôi Vàm

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 175/TTr-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Cái Đôi Vàm về dự thảo Nghị quyết quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của xã Cái Đôi Vàm (sau thẩm tra); Báo cáo thẩm tra số 04/BC-BKTNS ngày 28 tháng 10 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Cái Đôi Vàm.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của xã Cái Đôi Vàm, gồm: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và Quyết định của Ủy ban nhân dân xã theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị được phân công thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của xã.

Điều 3. Tổng định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Tổng mức khoán chi xây dựng đối với văn bản quy phạm pháp luật ban hành mới hoặc thay thế

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã: 10.000.000 đồng/văn bản.

b) Quyết định của Ủy ban nhân dân xã: 8.000.000 đồng/văn bản.

2. Định mức khoán chi đối với văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung

a) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên, thì mức chi bằng 100% tổng mức khoán chi đối với từng loại văn bản quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật, thì mức chi bằng 60% tổng mức khoán chi đối với từng loại văn bản quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Đối với văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ toàn bộ hoặc bãi bỏ một phần thì mức chi bằng 30% tổng mức khoán chi đối với từng loại văn bản quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Định mức khoán chi đối với từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, quyết định của Ủy ban nhân dân xã được xác định theo các phụ lục kèm theo Nghị quyết này, bảo đảm tổng mức chi không vượt mức quy định tại Điều 3

a) Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, Quyết định của Ủy ban nhân dân xã ban hành mới, thay thế thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này;

b) Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên thực hiện theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này;

c) Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này;

d) Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ một phần và bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ trong quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật căn cứ định mức tại khoản 1 Điều này, sản phẩm thực tế được nghiệm thu và nhiệm vụ được phân công để quyết định mức chi trong phạm vi dự toán được giao; bảo đảm không thanh toán trùng một nhiệm vụ, hoạt động, không vượt tổng mức khoán của từng loại văn bản và tuân thủ quy định pháp luật về ngân sách, kế toán, quyết toán.

Điều 5. Lập dự toán, quyết toán và kinh phí thực hiện

1. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và khả năng cân đối ngân sách, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp nhu cầu kinh phí, gửi cơ quan tài chính tham mưu bố trí trong dự toán ngân sách theo đúng phân cấp và thẩm quyền.

2. Kinh phí thực hiện được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, bố trí trong dự toán được cấp có thẩm quyền giao; việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và hồ sơ chứng minh sản phẩm, nhiệm vụ hoàn thành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 11 tháng 11 năm 2026.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Chỉ đạo cơ quan tài chính và các cơ quan được giao chủ trì soạn thảo quản lý kinh phí, kiểm tra hồ sơ và quyết toán đúng quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Cái Đôi Vàm khóa II, Kỳ họp thứ 5 (chuyên đề) thông qua ngày 30 tháng 10 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- BTT. Uỷ ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân xã;
- Các phòng, ban, ngành xã;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

H.Đ.N.D XÃ CÁI ĐÔI VÀM T. CÀ MAU

Nguyễn Hoàng Đạo

Phụ lục I

ĐỊNH MỨC KHOÁN CHI CHO NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ, QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BAN HÀNH MỚI, THAY THẾ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Cái Đôi Vàm)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ phân bổ %	Định mức khoán chi
I	**ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**	**100%**	**10.000.000**
1	Soạn thảo văn bản	50%	5.000.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	10%	1.000.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	10%	1.000.000
4	Thẩm tra	20%	2.000.000
5	Thông qua	10%	1.000.000
II	**ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**	**100%**	**8.000.000**
1	Soạn thảo văn bản	70%	5.600.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	15%	1.200.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành	15%	1.200.000

Phụ lục II

ĐỊNH MỨC KHOÁN CHI CHO NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ, QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA 02 VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TRỞ LÊN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Cái Đôi Vàm)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ phân bổ %	Định mức khoán chi
I	**ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**	**100%**	**10.000.000**
1	Soạn thảo văn bản	50%	5.000.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	10%	1.000.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	10%	1.000.000
4	Thẩm tra	20%	2.000.000
5	Thông qua	10%	1.000.000
II	**ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**	**100%**	**8.000.000**
1	Soạn thảo văn bản	70%	5.600.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	15%	1.200.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành	15%	1.200.000

Phụ lục III

ĐỊNH MỨC KHOÁN CHI CHO NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ, QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA 01 VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Cái Đôi Vàm)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ phân bổ %	Định mức khoán chi
I	**ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**	**100%**	**6.000.000**
1	Soạn thảo văn bản	50%	3.000.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	10%	600.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	10%	600.000
4	Thẩm tra	20%	1.200.000
5	Thông qua	10%	600.000
II	**ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**	**100%**	**4.800.000**
1	Soạn thảo văn bản	70%	3.360.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	15%	720.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành	15%	720.000

Phụ lục IV

ĐỊNH MỨC KHOÁN CHI CHO NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ, QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÃI BỎ MỘT PHẦN HOẶC BÃI BỎ TOÀN BỘ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Cái Đôi Vàm)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ phân bổ	Định mức khoán chi
I	**ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**	**100%**	**3.000.000**
1	Soạn thảo văn bản	50%	1.500.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	10%	300.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	10%	300.000
4	Thẩm tra	20%	600.000
5	Thông qua	10%	300.000
II	**ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**	**100%**	**2.400.000**
1	Soạn thảo văn bản	70%	1.680.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	15%	360.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành	15%	360.000